

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HÀ SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-VP

Hà Sơn, ngày tháng 01 năm 2021

V/v dự kiến công việc và lịch trình, thời gian thực hiện trong bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021-2026.

Kính gửi:

- Các đồng chí Thường trực Đảng ủy;
- Các đồng chí Thường trực HĐND, UBND xã;
- Chủ tịch MTTQ; Trưởng Các đoàn thể.
- Thôn Trưởng các thôn.

Căn cứ Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân ngày 25/6/2015; Nghị quyết số 133/2020/QH14 ngày 17/11/2020 của Quốc hội về ngày bầu cử đại biểu Quốc hội Khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; Công văn số 105/UBND-NV, ngày 15/01/2021 của UBND huyện Hà Trung về việc dự kiến lịch trình thời gian, các công việc thực hiện trong bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

Theo Nghị quyết số 133/2020/QH14 ngày 17/11/2020 của Quốc hội, ngày bầu cử sẽ được tiến hành vào ngày Chủ nhật 23 tháng 5 năm 2021. Vì vậy, đề tổ chức thực hiện các nội dung công việc bầu cử, UBND xã dự kiến các công việc lịch trình thời gian cần thực hiện trong cuộc bầu cử để nghiên cứu, chủ động công việc bầu cử.

(Có lịch trình chi tiết gửi kèm theo).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH


Phạm Văn Định

**LỊCH TRÌNH CÔNG VIỆC VÀ THỜI GIAN CẦN THỰC HIỆN TRONG CUỘC BẦU CỬ
ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XV VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2021-2026**

TT	Nội dung công việc	Thời hạn chậm nhất	Ngày âm lịch	Điều luật	Ghi chú
1	Thành lập Ủy ban bầu ở xã, thị trấn (chậm nhất là 105 ngày trước ngày bầu cử)	07/02/2021	26/12 Canh Tý	Điều 22	
Cấp xã tổ chức hội nghị triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021–2026 (hoàn thành trước ngày 22 tháng 01 năm 2021)					
2	Thường trực Hội đồng nhân dân dự kiến cơ cấu, thành phần và phân bổ số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân (chậm nhất là 105 ngày trước ngày bầu cử)	07/02/2021	26/12	Điều 7, 8, 9	
3	Ủy ban Mặt trận cấp xã tổ chức hội nghị hiệp thương lần thứ nhất (chậm nhất là 95 ngày trước ngày bầu cử)	17/02/2021	06/01 (Tết) Tân Sửu	Khoản 1 Điều 39, Điều 50	
4	Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã điều chỉnh cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân (chậm nhất là 90 ngày trước ngày bầu cử)	22/02/2021	11/01	Điều 51	
5	Ủy ban bầu cử ấn định và công bố số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử (chậm nhất là 80 ngày trước ngày bầu cử)	04/3/2021	21/01	Điều 10	
6	<i>Thành lập Ban bầu cử đại biểu Quốc hội ở mỗi đơn vị bầu cử (chậm nhất là 70 ngày trước ngày bầu cử)</i>	<i>14/3/2021</i>	<i>02/02</i>	<i>Khoản 1, 2 Điều 24</i>	
7	Thành lập Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, cấp huyện, cấp xã (chậm nhất là 70 ngày trước ngày bầu cử)	14/3/2021	02/02	Khoản 1, 2 Điều 24	

TT	Nội dung công việc	Thời hạn chậm nhất	Ngày âm lịch	Điều luật	Ghi chú
8	Nộp hồ sơ ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân tại Ủy ban bầu cử ở đơn vị hành chính nơi ứng cử (chậm nhất là 70 ngày trước ngày bầu cử)	14/3/2021	02/02	Khoản 2 Điều 36	
9	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã tổ chức hội nghị hiệp thương lần thứ hai (chậm nhất là 65 ngày trước ngày bầu cử)	19/3/2021	07/02	Khoản 1 Điều 44, Điều 53	
10	Thành lập Tổ bầu cử (chậm nhất là 50 ngày trước ngày bầu cử)	03/4/2021	22/02	Điều 25	
11	Niêm yết danh sách cử tri (chậm nhất là 40 ngày trước ngày bầu cử); tiến hành xong việc xác minh và trả lời về các vụ việc cử tri nêu lên đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân (chậm nhất là 40 ngày trước ngày bầu cử)	13/4/2021	02/3	Điều 32, Khoản 4 Điều 46, Điều 55	
12	Cử tri khiếu nại về việc lập danh sách cử tri (trong vòng 30 ngày kể từ ngày niêm yết danh sách); cơ quan lập danh sách cử tri giải quyết và thông báo kết quả giải quyết cho người khiếu nại (trong thời hạn 05 ngày)	13/5/2021	02/4	Điều 33	
13	Ủy ban Mặt trận cấp xã tổ chức hội nghị hiệp thương lần thứ ba (chậm nhất là 35 ngày trước ngày bầu cử)	18/4/2021	07/3	Khoản 1 Điều 49, Điều 56	
14	Ban Thường trực Ủy ban MTTQ cấp xã gửi biên bản hội nghị hiệp thương, danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử được UB MTTQ cùng cấp giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND đến Thường trực HĐND, UB MTTQ cấp trên trực tiếp và Thường trực HĐND, Ủy ban bầu cử cùng cấp (chậm nhất là 30 ngày trước ngày bầu cử)	23/4/2021	12/3	Khoản 1 Điều 58	

TT	Nội dung công việc	Thời hạn chậm nhất	Ngày âm lịch	Điều luật	Ghi chú
15	<i>Hội đồng bầu cử quốc gia lập và công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội theo từng đơn vị bầu cử trong cả nước theo danh sách do Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và Ủy ban bầu cử tỉnh gửi đến (chậm nhất là 25 ngày trước ngày bầu cử)</i>	28/4/2021	17/3	Khoản 4 Điều 57	
16	Ủy ban bầu cử lập và công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân theo từng đơn vị bầu cử (chậm nhất là 25 ngày trước ngày bầu cử)	28/4/2021	17/3	Khoản 2 Điều 58	
17	Nhận và phân phối tài liệu, phiếu bầu cử cho các Ban bầu cử (chậm nhất 25 ngày trước ngày bầu cử); nhận và phân phối tài liệu, phiếu bầu cử cho các Tổ bầu cử (chậm nhất 25 ngày trước ngày bầu cử)	28/4/2021	17/3	Điểm h Khoản 2 Điều 23, Điểm d Khoản 3 Điều 24	
18	Tổ bầu cử niêm yết danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội, ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở khu vực bỏ phiếu (chậm nhất là 20 ngày trước ngày bầu cử)	03/5/2021	22/3	Điều 59	
19	Thời gian vận động bầu cử được bắt đầu từ ngày công bố danh sách chính thức những người ứng cử và kết thúc trước thời điểm bắt đầu bỏ phiếu 24 giờ	07 giờ 00 phút sáng 22/5/2021	07 giờ 00 phút sáng 11/4	Điều 64	
20	Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử ngừng việc xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về người ứng cử và việc lập danh sách những người ứng cử (thời hạn 10 ngày trước ngày bầu cử)	13/5/2021	02/4	Điều 61	
21	Sau đó chuyển toàn bộ hồ sơ về khiếu nại, tố cáo chưa được giải quyết đến Ủy ban Thường trực Hội đồng nhân dân để tiếp tục xem xét, giải quyết theo thẩm quyền	13/5/2021	02/4	Điều 61	

TT	Nội dung công việc	Thời hạn chậm nhất	Ngày âm lịch	Điều luật	Ghi chú
22	Trong thời hạn 10 ngày Tổ bầu cử phải thường xuyên thông báo cho cử tri biết ngày bầu cử, nơi bỏ phiếu, thời gian bỏ phiếu bằng hình thức niêm yết, phát thanh và các phương tiện thông tin đại chúng khác của địa phương	13/5/2021	02/4	Điều 70	
NGÀY BẦU CỬ TOÀN QUỐC ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XV VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2021- 2026, CHỦ NHẬT - NGÀY 23 THÁNG 5 NĂM 2021					
23	Ban bầu cử lập và gửi biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội ở đơn vị bầu cử (03 bản) đến Hội đồng bầu cử Quốc gia, Ủy ban bầu cử tỉnh, Ủy ban MTTQ tỉnh (chậm nhất là 05 ngày sau ngày bầu cử)	28/5/2021	17/4	Khoản 3 Điều 77	
24	Ban bầu cử lập và gửi biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở đơn vị bầu cử (04 bản) đến Ủy ban bầu cử cùng cấp, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp (chậm nhất là 05 ngày sau ngày bầu cử)	28/5/2021	17/4	Khoản 4 Điều 77	
25	Ủy ban bầu cử căn cứ vào biên bản tổng kết cuộc bầu cử, công bố kết quả bầu cử và danh sách những người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở cấp mình (chậm nhất là 10 ngày sau ngày bầu cử)	02/6/2021	22/4	Khoản 2 Điều 86	
26	Án định ngày bầu cử thêm nếu có (chậm nhất 15 ngày sau ngày bầu cử đầu tiên)	07/6/2021	27/4	Khoản 3 Điều 79	
27	Án định ngày bầu cử lại trong trường hợp đơn vị bầu cử có số cử tri đi bỏ phiếu chưa đạt quá một nửa tổng số cử tri ghi trong danh sách cử tri (chậm nhất là 15 ngày sau ngày bầu cử đầu tiên)	07/6/2021	27/4	Khoản 4 Điều 80	
28	Án định ngày bầu cử lại trong trường hợp hủy bỏ kết quả bầu cử ở khu vực bỏ phiếu, đơn vị bầu cử có vi phạm pháp luật nghiêm trọng (chậm nhất là 15 ngày sau ngày bầu cử đầu tiên)	07/6/2021	27/4	Khoản 2 Điều 81	

TT	Nội dung công việc	Thời hạn chậm nhất	Ngày âm lịch	Điều luật	Ghi chú
29	Ủy ban bầu cử lập biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân mà mình chịu trách nhiệm tổ chức (06 bản); cấp huyện, xã gửi HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ cùng cấp và cấp trên trực tiếp;	07/6/2021	27/4	Điều 85	
30	Khiếu nại về kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân phải được gửi đến Ủy ban bầu cử chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày công bố kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân			Khoản 1, 2 Điều 87	
31	Ủy ban bầu cử có trách nhiệm xem xét, giải quyết khiếu nại về kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại			Điều 87	
32	Các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương kết thúc nhiệm vụ sau khi trình báo cáo tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân và hồ sơ, tài liệu về bầu cử tại kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân khóa mới.			Điều 28	
33	Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân, Tổ bầu cử hết nhiệm vụ sau khi Ủy ban bầu cử kết thúc việc tổng kết công tác bầu cử và công bố kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân			Điều 28	

Căn cứ các mốc thời gian, UBND, UBBC, Thường trực HĐND, Ban Thường trực UBMTTQ xã sẽ có các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn hoặc tổ chức tập huấn nghiệp vụ!